

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Xuân Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Hữu Nghĩa

Ông Hoàng Văn Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**ĐẶNG VĂN C**, giới tính: nam; sinh ngày 05-01-1984 tại Quảng Nam; trú tại: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đ; tạm trú: 212/33 đường T, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên xuất nhập khẩu; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng Văn H (chết) và bà Trần Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27-01-2022. (Có mặt).

*Bị hại:* Trần Ngọc Q, sinh 1990

Địa chỉ: 6 Trường Sa, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 27-9-2021, Đặng Văn C đi cùng với anh Hoàng Văn N đến số 6 Trường Sa, Phường 14, Quận 3 để trả tiền cho người tên là C (không rõ lai lịch). Khi đến, C, anh N và C ngồi nói chuyện với nhau tại phòng khách trên gác lửng. Lúc này, anh Trần Ngọc Q đang ngồi trên ghế sofa thấy vậy nên đi vào phòng riêng và để quên 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng 64GB trên ghế sofa. Khoảng

10 giờ cùng ngày, anh N giao tiền cho C xong thì ra về, C đi sau thì nhìn thấy trong khe ghế sofa có 01 điện thoại hiệu Iphone 8 màu vàng nhưng không rõ của ai nên nảy sinh lòng tham muốn lấy điện thoại đem về sử dụng. C lấy điện thoại bỏ vào túi quần dài bên trái của mình rồi cùng N ra về. Sau đó, anh Q đi ra thì phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất và báo cho anh C biết. Anh C liền gọi điện thoại hỏi anh N thì anh N hỏi C, C thừa nhận đã lấy điện thoại của anh Q. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh N chở C quay lại số 6 Trường Sa, Phường 14, Quận 3 trả lại chiếc điện thoại cho anh Q. Do bức tức về việc C trộm điện thoại nên anh Q và anh N dùng tay đánh C, không gây thương tích. Cùng lúc này, Công an Phường 14, Quận 3 tuần tra đến chứng kiến sự việc nên mời tất cả về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Đặng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản 34/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: tại thời điểm tháng 9-2021, điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu vàng, số IMEI 356772087032862 có giá 4.333.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu vàng, số IMEI 356772087032862 được dán niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đặng Văn C và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3.

Về dân sự: Anh Trần Ngọc Q không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 17-6-2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Văn C thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản Cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; giao trả chiếc điện thoại cho anh Trần Ngọc Q.

Bị cáo Đặng Văn C đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 25-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ ngày 27-9-2021, Đặng Văn C đi cùng với anh Hoàng Văn N đến số 6 Trường Sa, Phường 14, Quận 3 để trả tiền cho người tên là C. Khi đến, C, anh N và C ngồi nói chuyện với nhau tại phòng khách trên gác lửng. Lúc này, anh Trần Ngọc Q đang ngồi trên ghế sofa thấy vậy nên đi vào phòng riêng và để quên 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng 64GB trên ghế sofa. Khoảng 10 giờ cùng ngày tất cả ra về, C đi sau thì nhìn thấy trong khe ghế sofa có 01 điện thoại hiệu Iphone 8 màu vàng nên nảy sinh lòng tham đã lấy chiếc điện thoại trên với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.333.000 đồng, là bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Văn C hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam nên đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và hiện nay bị cáo đang bị bệnh nặng, có hồ sơ bệnh án (tai biến, liệt ½ người); do đó áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; do vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt sau này và cũng nhằm tạo cho bị cáo có điều kiện được tiếp tục chữa bệnh.

[6] Về vật chứng của vụ án: giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus cho anh Trần Ngọc Q.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Văn C 06

(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Đặng Văn C cho Ủy Ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Giao trả cho anh Trần Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu vàng, số IMEI 356772087032862 được dán niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đặng Văn C và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3.

(Tài sản giao trả theo Lệnh nhập kho vật chứng số 567/LNK-CQCSĐT-ĐTTH ngày 15-5-2022 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA